

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2012/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày 02 tháng 4 năm 2005;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 (có Nội quy kèm theo).

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa VIII, kỳ họp thứ tư thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI QUY

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Kỳ họp Hội đồng nhân dân là một trong các hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập Hội đồng nhân dân họp chuyên đề hoặc bất thường.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân, bảo đảm để kỳ họp được tiến hành dân chủ, đúng pháp luật, đạt hiệu quả thiết thực theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân thông qua, bảo đảm để Hội đồng nhân dân thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm thực hiện chương trình làm việc của kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tọa phiên họp.

Điều 6.

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu có trách nhiệm gửi danh sách đại biểu trong Tổ vắng mặt tại các phiên họp đến Thư ký kỳ họp để báo cáo Chủ tọa phiên họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu được mời dự kỳ họp phải dự họp đúng giờ, ngồi đúng nơi quy định; tắt máy hoặc để máy theo chế độ họp đối với

điện thoại di động; khi trao đổi qua điện thoại phải ra ngoài phòng họp. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải đeo huy hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời gian diễn ra kỳ họp.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tiếp công dân và tiếp nhận kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trong thời gian diễn ra kỳ họp Hội đồng nhân dân. Trong kỳ họp, đối với những vấn đề khiếu nại, tố cáo có liên quan đến địa bàn ứng cử và lĩnh vực phụ trách của đại biểu nào thì theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng các Tổ đại biểu trên địa bàn hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân đó có trách nhiệm tiếp công dân hoặc tham dự vào việc tiếp công dân cùng với cơ quan hữu quan được phân công thụ lý công việc.

Chương II

CHUẨN BỊ KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 8. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân chậm nhất là hai mươi ngày và kỳ họp chuyên đề hoặc bất thường chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi đến các vị đại biểu Hội đồng nhân dân những tài liệu cần thiết và thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Điều 9. Trước khi triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp liên tịch để dự kiến nội dung, chương trình làm việc của kỳ họp, phân công các Ban chịu trách nhiệm thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết liên quan đến nội dung kỳ họp, đồng thời thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp cho các đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan chậm nhất là bốn mươi ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; xem xét, đôn đốc việc chuẩn bị các báo cáo và tài liệu liên quan khác trình Hội đồng nhân dân; quyết định những vấn đề khác liên quan đến kỳ họp.

Điều 10. Chương trình làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thông qua trước khi khai mạc kỳ họp theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần phải điều chỉnh chương trình làm việc đã được Hội đồng nhân dân thông qua thì Chủ tọa kỳ họp đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét điều chỉnh.

Điều 11.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính

phủ, đại biểu Quốc hội được bầu ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh và đại diện cử tri.

Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân được mời dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân hoặc theo đề nghị của mình khi được Chủ tọa phiên họp đồng ý.

2. Các cơ quan thông tin, báo chí được mời dự phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân; phiên họp khai mạc, chất vấn và trả lời chất vấn, bế mạc có thể được truyền hình trực tiếp.

3. Danh sách khách mời, chế độ sử dụng tài liệu của khách mời do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 12.

1. Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước hữu quan.

2. Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện (nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân) phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, Tổ đại biểu trên địa bàn, xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để Thường trực Hội đồng nhân dân tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp. Riêng các huyện, thị xã, thành phố còn tổ chức Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân huyện, Tổ đại biểu trên địa bàn, xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Điều 13.

1. Tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan báo cáo kết quả giải quyết các kiến nghị của cử tri đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tại kỳ họp trước, đồng thời tiếp nhận và trả lời các kiến nghị của cử tri tại kỳ họp đó.

2. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân thảo luận và ra nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Chương III **TẠI KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Điều 14. Hội đồng nhân dân họp công khai. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15.

1. Tại kỳ họp cuối năm, Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Tại kỳ họp giữa năm, các cơ quan này gửi báo cáo công tác đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để nghiên cứu; khi cần thiết, Hội đồng nhân dân có thể xem xét, thảo luận.

2. Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác cả nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

Báo cáo công tác cả nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị.

Điều 16.

1. Hội đồng nhân dân thảo luận và quyết định các vấn đề trong chương trình kỳ họp tại các phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc thảo luận tại các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Tại kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân có thể mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Trưởng ban và thành viên khác của các Ban của Hội đồng nhân dân có liên quan trao đổi những vấn đề cần thiết để trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tổ chức để các đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình kỳ họp, nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân và tổ chức các hoạt động của Tổ tại kỳ họp.

Điều 17.

1. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký phát biểu ý kiến; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu mỗi lần không quá mười phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

Điều 18.

1. Trước khi biểu quyết, Chủ tọa phiên họp phải nêu rõ nội dung vấn đề Hội đồng nhân dân cần biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành.

2. Hội đồng nhân dân quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau đây:

a) Biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

3. Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

Điều 19. Hội đồng nhân dân xem xét, thảo luận, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân.

2. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi cần thiết,

Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc.

5. Căn cứ vào kết quả thảo luận, Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo Thư ký kỳ họp và các cơ quan hữu quan tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

6. Thư ký kỳ họp trình bày dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

7. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 20.

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân chất vấn.

Việc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với Giám đốc các sở, ngành báo cáo trả lời ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đối với các nội dung mà người được ủy quyền trình bày tại kỳ họp.

3. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Chủ tọa kỳ họp đưa ra thảo luận tại phiên họp toàn thể.

Điều 21.

1. Trong thời gian Hội đồng nhân dân họp, đại biểu Hội đồng nhân dân gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến người bị chất vấn. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp đó.

2. Thư ký kỳ họp có trách nhiệm giúp Chủ tọa kỳ họp tổng hợp các ý kiến chất vấn để tổ chức việc trả lời chất vấn tại kỳ họp.

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn;

b) Người bị chất vấn trả lời trực tiếp từng vấn đề thuộc nội dung chất vấn;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung trả lời chất vấn.

4. Trong trường hợp vấn đề chất vấn cần được kiểm tra thì Chủ tọa có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Kết thúc phiên chất vấn, Chủ tọa kỳ họp có nhận xét, đánh giá mặt được, chưa được của từng vấn đề và nêu hướng chỉ đạo để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

6. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của cơ quan, người bị chất vấn.

Điều 22.

1. Kỳ họp và các phiên họp của Hội đồng nhân dân, các cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân gồm bản ghi tổng hợp nội dung và quá trình diễn biến của kỳ họp, biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân và biên bản các cuộc thảo luận tại Tổ.

3. Biên bản các phiên họp của Hội đồng nhân dân phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân tại phiên họp và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Thư ký kỳ họp.

4. Biên bản các cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ghi đầy đủ những ý kiến phát biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân và những ý kiến bằng văn bản của đại biểu được chuyển đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 23.

1. Biên bản của kỳ họp do Chủ tịch Hội đồng nhân dân và đại diện Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân ký tên.

2. Biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân do Chủ tọa phiên họp và Thư ký kỳ họp ký tên.

3. Biên bản các cuộc họp thảo luận Tổ do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên và chuyển biên bản đến Thư ký kỳ họp ngay sau khi kết thúc thảo luận.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến thảo luận Tổ, báo cáo Chủ tọa kỳ họp.

Điều 24. Chủ tọa kỳ họp quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện những quy định về việc sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp, không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của Hội đồng nhân dân.

Điều 25. Tài liệu và biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ và được đăng trên Kỷ yếu kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phát hành (xét thấy cần thiết).

Điều 26. Trong quá trình thực hiện Nội quy này nếu phát sinh vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn